

BÀI 10

KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ

TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

Tiến sĩ Trần Văn Thuận

Giảng viên trường Đại học Kinh tế quốc dân

MỤC TIÊU BÀI HỌC

01

Nhận biết được khái niệm chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm; mối quan hệ giữa chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm;

02

Phân loại được chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm và hiểu, sử dụng được các phương pháp tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản xuất;

03

Xác định và vận dụng được chứng từ, tài khoản kế toán sử dụng trong kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.

NỘI DUNG BÀI HỌC

1.1.

Tổng quan về chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm

1.2.

Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm

10.1. TỔNG QUAN VỀ CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

10.1.1

Khái niệm và phân loại chi phí sản xuất

10.1.2

Khái niệm và phân loại giá thành sản phẩm

10.1.3

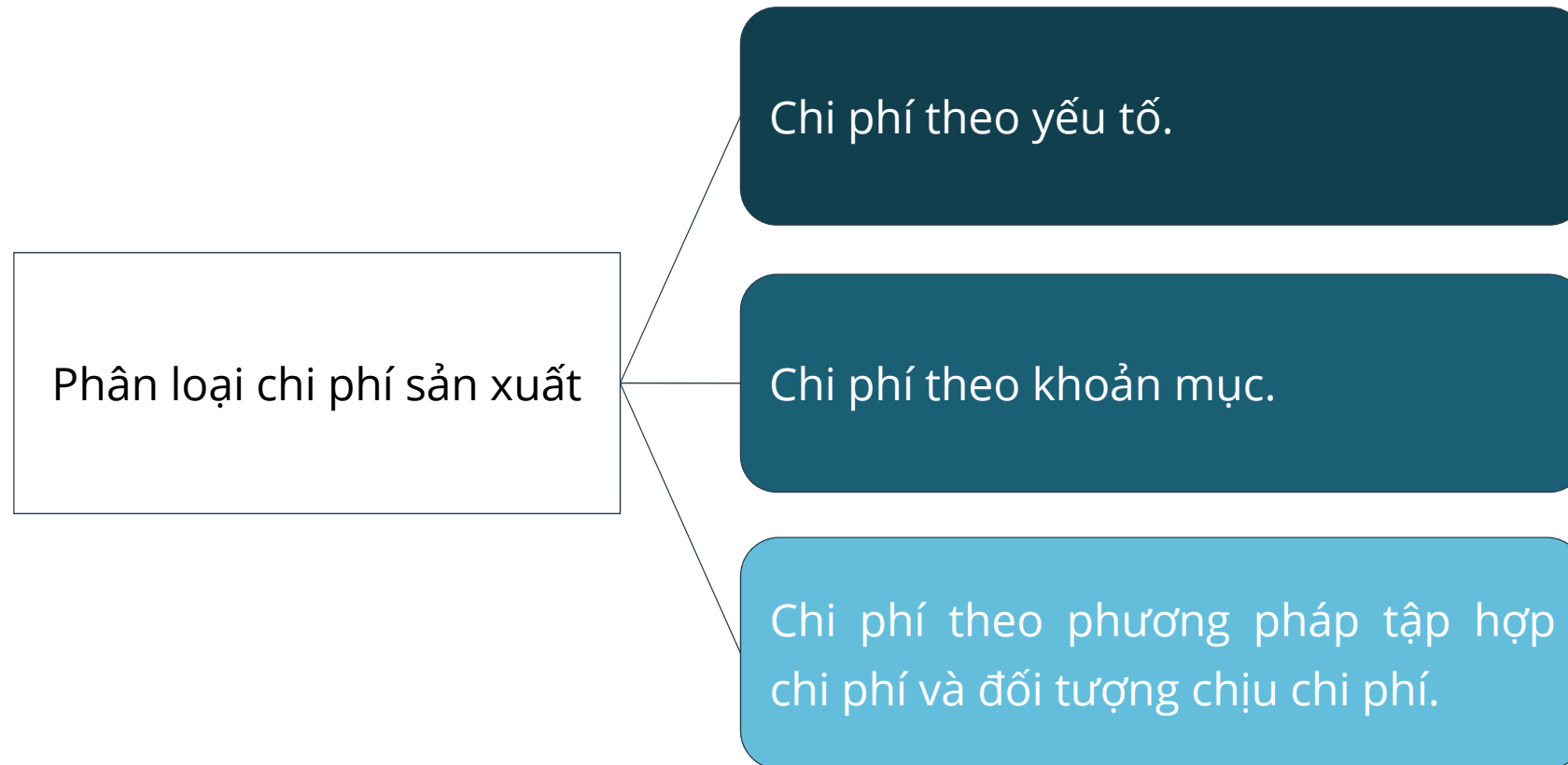
Mối quan hệ giữa chi phí và chi tiêu, chi phí và giá thành

10.1.1. KHÁI NIỆM VÀ PHÂN LOẠI CHI PHÍ SẢN XUẤT

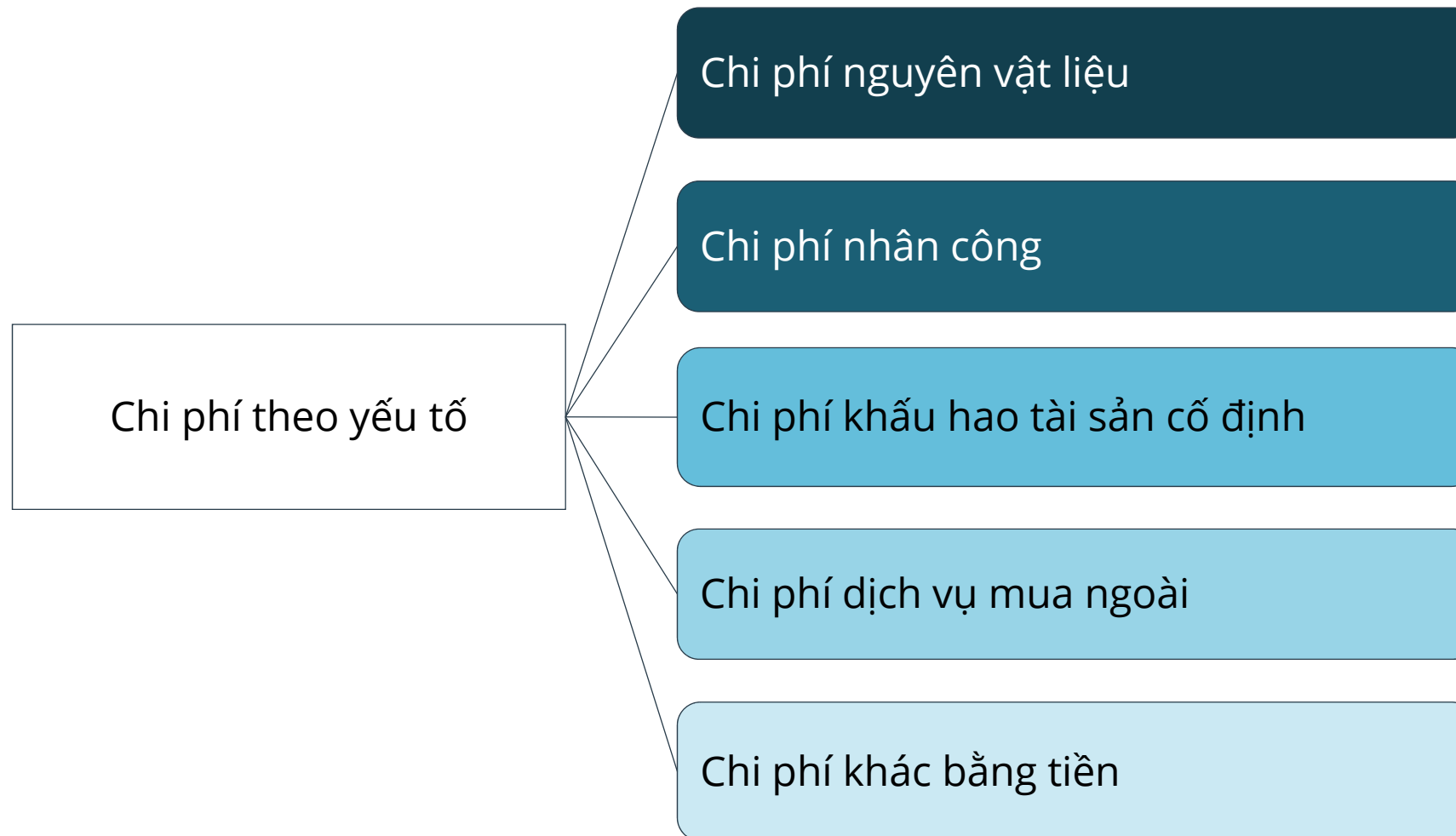
Chi phí sản xuất: Là biểu hiện bằng tiền của toàn bộ hao phí về lao động sống, lao động vật hóa và các chi phí cần thiết khác mà doanh nghiệp đã chi ra để tiến hành hoạt động sản xuất trong một thời kì nhất định.

Đối tượng kế toán chi phí sản xuất: Là giới hạn tập hợp chi phí trong kế toán chi phí sản xuất. Xác định đối tượng kế toán chi phí sản xuất là việc xác định nơi phát sinh chi phí và nơi chịu chi phí.

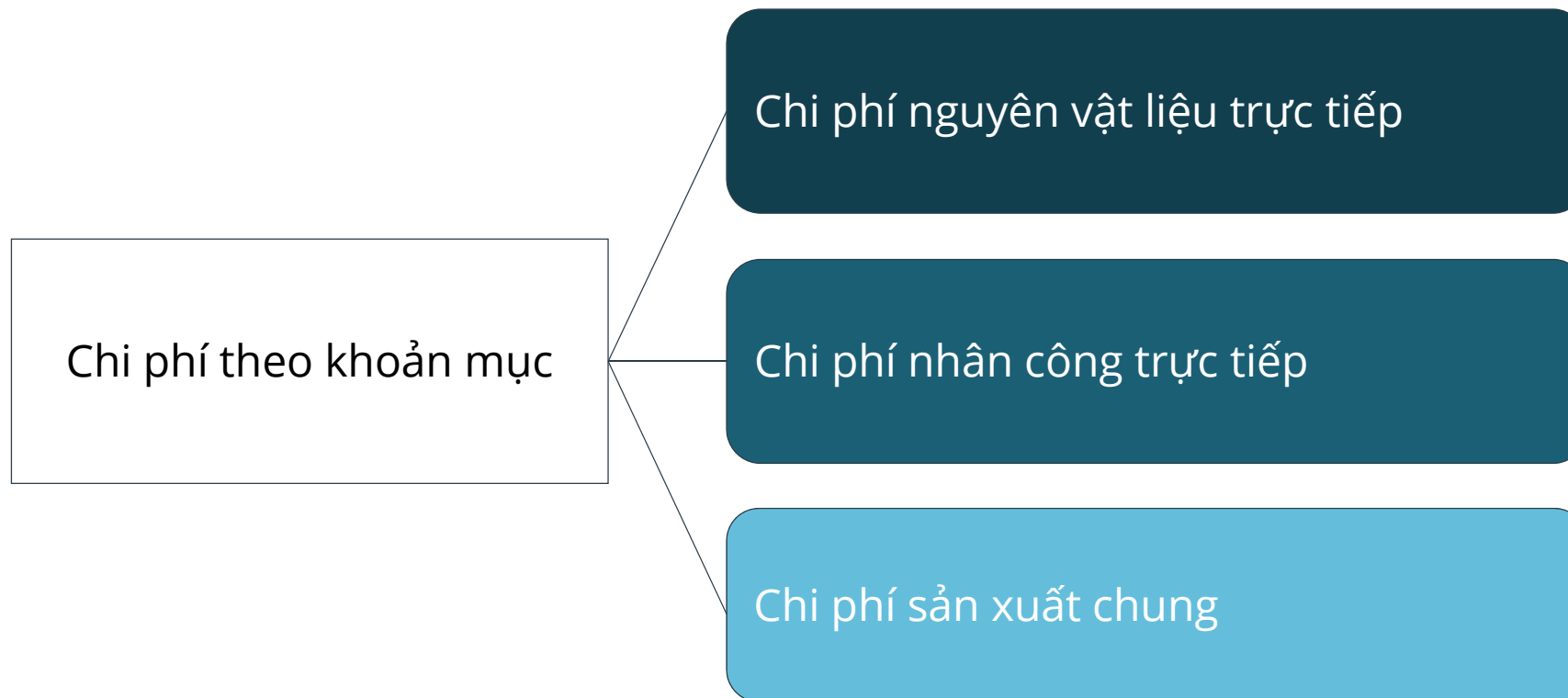
10.1.1. KHÁI NIỆM VÀ PHÂN LOẠI CHI PHÍ SẢN XUẤT (tiếp theo)



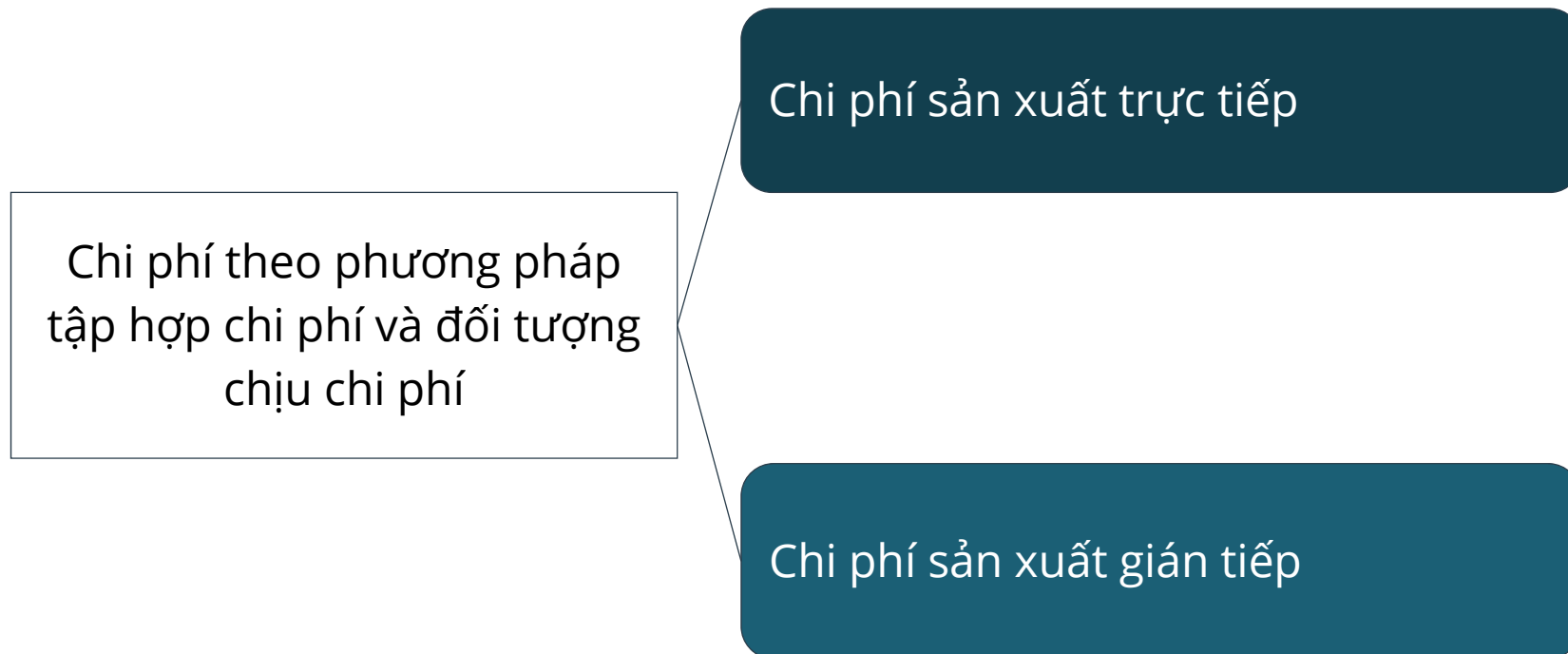
10.1.1. KHÁI NIỆM VÀ PHÂN LOẠI CHI PHÍ SẢN XUẤT (tiếp theo)



10.1.1. KHÁI NIỆM VÀ PHÂN LOẠI CHI PHÍ SẢN XUẤT (tiếp theo)



10.1.1. KHÁI NIỆM VÀ PHÂN LOẠI CHI PHÍ SẢN XUẤT (tiếp theo)

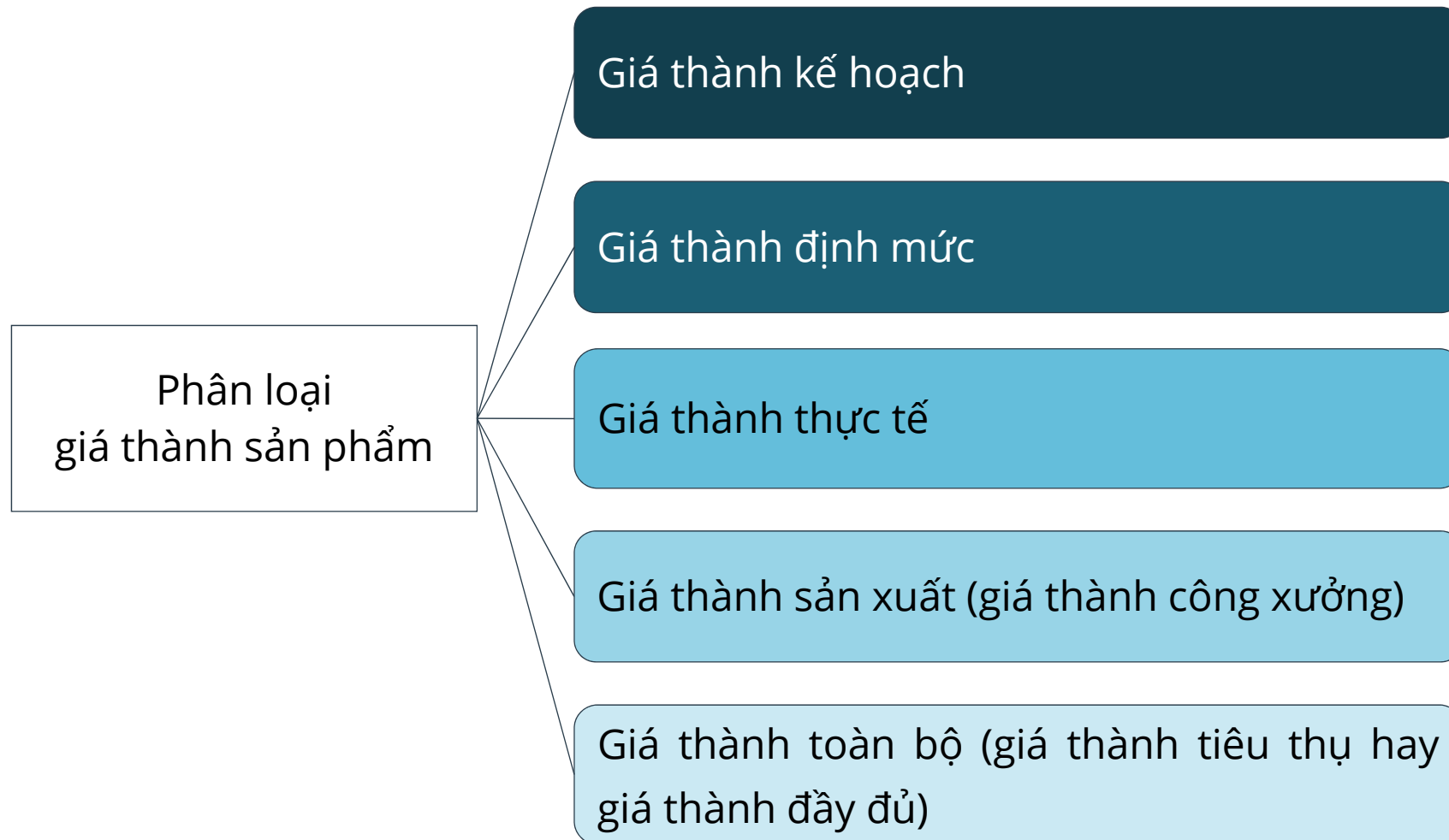


10.1.2. KHÁI NIỆM VÀ PHÂN LOẠI GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

Giá thành sản phẩm là biểu hiện bằng tiền của toàn bộ hao phí về lao động sống và lao động vật hóa có liên quan đến khối lượng công tác, sản phẩm, lao vụ đã hoàn thành.

Đối tượng tính giá thành là các sản phẩm, công việc, lao vụ mà doanh nghiệp đã sản xuất hoàn thành đòi hỏi phải tính tổng giá thành và giá thành đơn vị.

10.1.2. KHÁI NIỆM VÀ PHÂN LOẠI GIÁ THÀNH SẢN PHẨM (tiếp theo)



10.1.3. MỐI QUAN HỆ GIỮA CHI PHÍ VÀ CHI TIÊU, CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH



Chi phí và chi tiêu

Chi tiêu là sự giảm đi đơn thuần của các loại tài sản của doanh nghiệp. Chi tiêu là cơ sở phát sinh chi phí. Chi tiêu và chi phí khác nhau cả về lượng và thời gian. Có những khoản chi tiêu kỳ này nhưng chưa tính vào chi phí và ngược lại có những khoản chi phí tính vào kỳ này nhưng chưa chi tiêu.

10.1.3. MỐI QUAN HỆ GIỮA CHI PHÍ VÀ CHI TIÊU, CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH (tiếp theo)



Chi phí và chi tiêu

Ví dụ về chi phí và chi tiêu: Công ty cổ phần May mặc Phú Mỹ mua nhập kho vải để phục vụ sản xuất, tổng giá trị vải là 800.000.000 đồng. Trong kỳ, Công ty xuất sử dụng vải có giá trị 360.000.000 đồng cho thực hiện đơn đặt hàng số 1 và số 2. Trong trường hợp này, chi tiêu là 800.000.000 đồng, chi phí là 360.000.000 đồng.

10.1.3. MỐI QUAN HỆ GIỮA CHI PHÍ VÀ CHI TIÊU, CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH (tiếp theo)



Chi phí và chi tiêu

Ví dụ về chi phí và chi tiêu: Tháng 3/2016, Công ty cổ phần Ống thép Hòa Tiến thực hiện trích trước chi phí sửa chữa lớn thiết bị sản xuất theo dự toán 68.000.000 đồng, việc sửa chữa sẽ được tiến hành vào tháng 4/2016. Như vậy, tháng 3/2016, chi tiêu là 0 đồng, chi phí là 68.000.000 đồng.

10.1.3. MỐI QUAN HỆ GIỮA CHI PHÍ VÀ CHI TIÊU, CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH (tiếp theo)

Chi phí và giá thành

Quan hệ giữa chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm được hiểu là quan hệ giữa mặt hao phí sản xuất và kết quả sản xuất. Tất cả các khoản chi phí phát sinh trong kỳ, kỳ trước chuyển sang và chi phí trích trước có liên quan đến sản phẩm, dịch vụ hoàn thành trong kỳ sẽ tạo nên chỉ tiêu giá thành sản phẩm.

Ví dụ: Công ty cổ phần Ống thép Hòa Tiến sản xuất thép $\phi 6$, đầu tháng 6/2016 Công ty có giá trị sản phẩm dở dang là 80.000.000, chi phí sản xuất phát sinh tháng 6 là 480.000.000, giá trị sản phẩm dở dang cuối tháng 6 là 61.600.000, số lượng thép hoàn thành là 56.000 kg.

10.1.3. MỐI QUAN HỆ GIỮA CHI PHÍ VÀ CHI TIÊU, CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH (tiếp theo)

Chi phí sản xuất dở dang đầu kì 80 triệu đồng	Chi phí sản xuất phát sinh trong kì 480 triệu đồng
Tổng giá thành sản phẩm	Chi phí sản xuất dở dang cuối kì 61,6 triệu đồng

- Tổng giá thành sản phẩm = 80 triệu + 480 triệu – 61,6 triệu = 498,4 triệu
- Giá thành 1 kg thép $\phi 6$ = 498,4 triệu/5.600 kg = 8.900 đồng/kg.

10.2. KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

10.2.1

Phương pháp tập hợp chi phí sản xuất

10.2.2

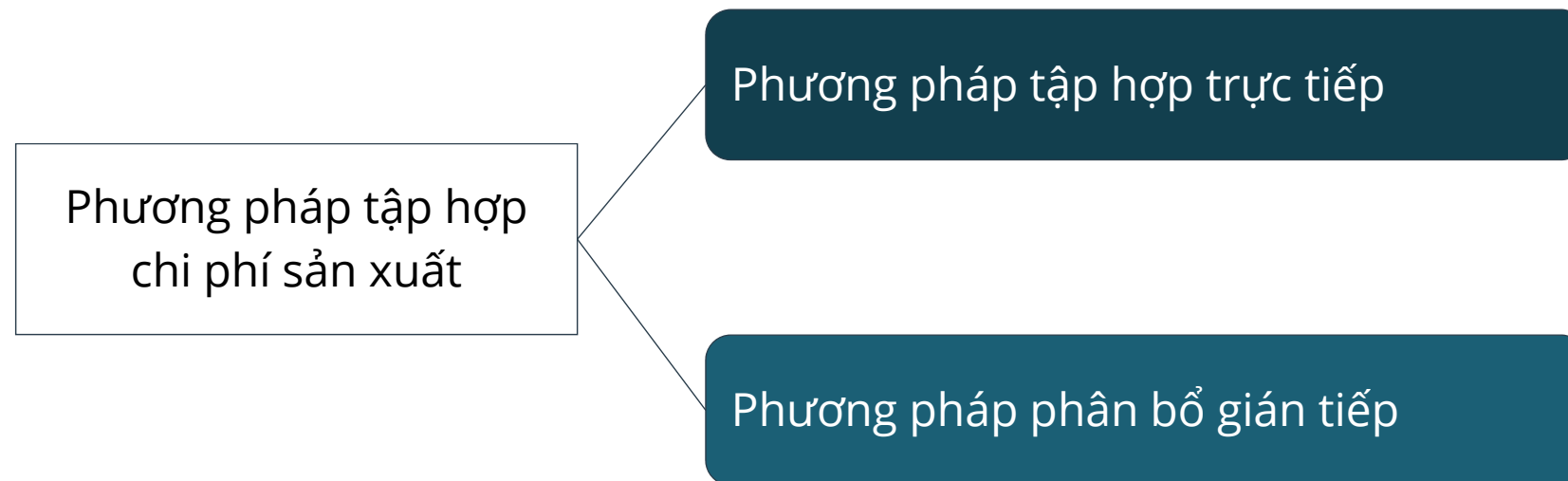
Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo phương pháp kê khai thường xuyên

10.2.1. PHƯƠNG PHÁP TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT

Phương pháp tập hợp chi phí sản xuất

Là cách thức kế toán sử dụng để tập hợp, phân loại các khoản chi phí sản xuất phát sinh trong kì theo các đối tượng tập hợp chi phí đã xác định.

10.2.1. PHƯƠNG PHÁP TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT (tiếp theo)



10.2.1. PHƯƠNG PHÁP TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT (tiếp theo)

Phương pháp phân bổ gián tiếp

- Phương pháp phân bổ gián tiếp được sử dụng để tách chi phí riêng cho từng đối tượng khi chi phí phát sinh có liên quan đến nhiều đối tượng. Vấn đề là lựa chọn tiêu thức phân bổ. Tiêu thức phân bổ phải là đại lượng xác định, đã biết và có quan hệ về mặt lượng với chi phí cần phân bổ.
- Tiêu thức phân bổ chi phí nguyên vật liệu có thể sử dụng là: Chi phí nguyên vật liệu chính, định mức tiêu hao, số lượng, trọng lượng sản phẩm sản xuất...

10.2.1. PHƯƠNG PHÁP TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT (tiếp theo)

Phương pháp phân bổ gián tiếp

- Tiêu thức **phân bổ chi phí sản xuất chung** thường sử dụng là **phân bổ theo chi phí nguyên vật liệu trực tiếp** hoặc **phân bổ theo chi phí nhân công trực tiếp**.
- Ví dụ:

Đơn vị tính: *Đồng*

	Sản phẩm A	Sản phẩm B
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	200.000	300.000
Chi phí nhân công trực tiếp	100.000	200.000
Chi phí sản xuất chung	120.000	

10.2.1. PHƯƠNG PHÁP TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT (tiếp theo)

- **Phân bổ theo chi phí nguyên vật liệu trực tiếp**

$$\text{Chi phí sản xuất chung (A)} = 120.000 \times \frac{200.000}{200.000 + 3.000.000} = 48.000$$

$$\text{Chi phí sản xuất chung (B)} = 120.000 - 48.000 = 72.000$$

- **Phân bổ theo chi phí nhân công trực tiếp:**

$$\text{Chi phí sản xuất chung (A)} = 120.000 \times \frac{100.000}{100.000 + 2.000.000} = 40.000$$

$$\text{Chi phí sản xuất chung (B)} = 120.000 - 40.000 = 80.000$$

10.2.2. KẾ TOÁN TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI THƯỜNG XUYÊN

a. Kế toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp:

- Nội dung: giá trị nguyên vật liệu chính, nguyên vật liệu phụ, nhiên liệu... được xuất dùng trực tiếp cho việc chế tạo sản phẩm.
- Chứng từ kế toán:
 - Hóa đơn bán hàng, hóa đơn giá trị gia tăng.
 - Phiếu nhập kho, phiếu xuất kho.
 - Phiếu báo vật tư còn lại cuối kỳ.

10.2.2. KẾ TOÁN TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI THƯỜNG XUYÊN (tiếp theo)

a. Kế toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp:

- Tài khoản kế toán

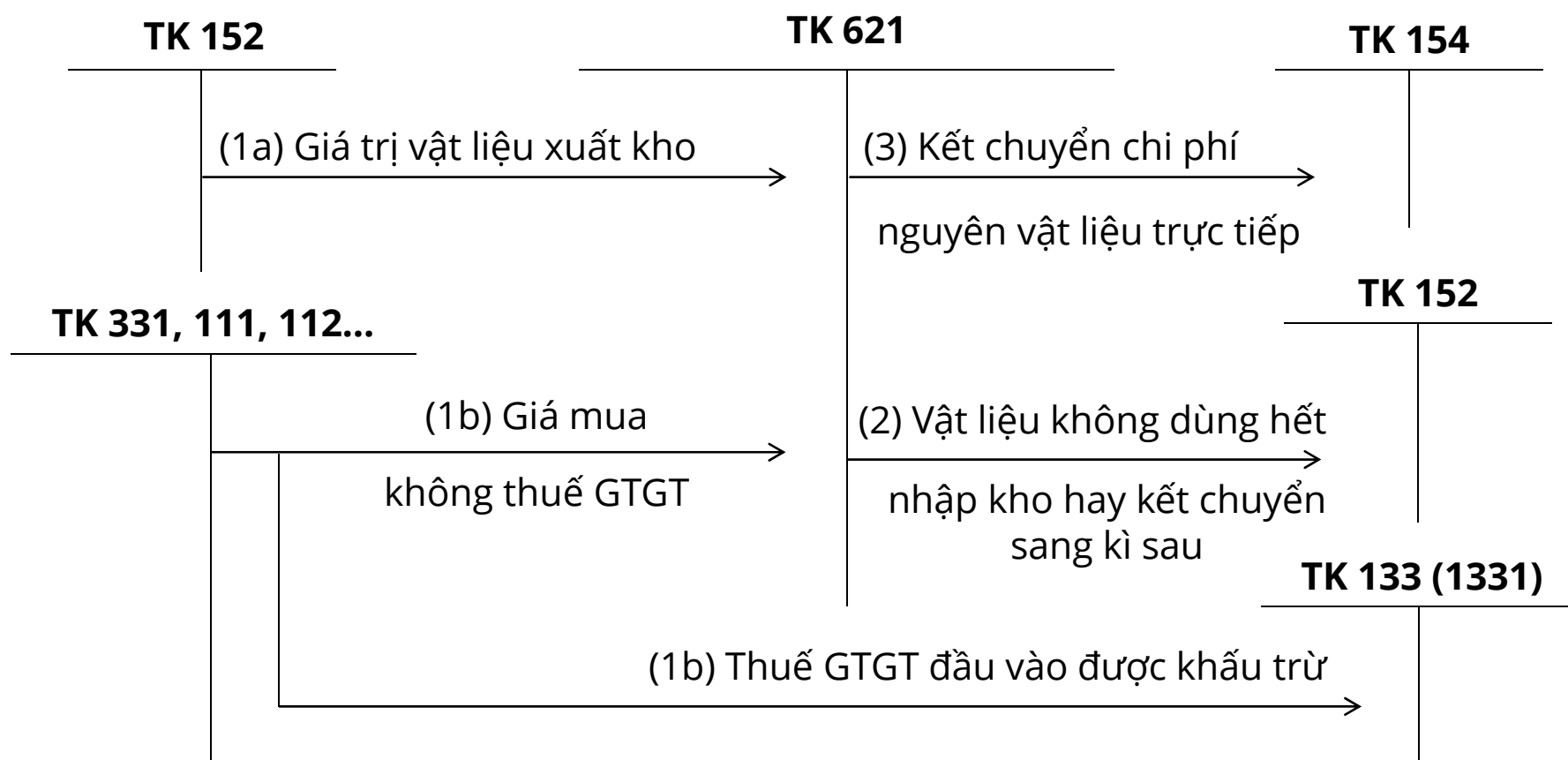
Tài khoản 621

Tập hợp giá trị nguyên, vật liệu xuất dùng trực tiếp cho chế tạo sản phẩm hay thực hiện lao vụ, dịch vụ.	<ul style="list-style-type: none">• Giá trị nguyên vật liệu xuất dùng không hết.• Kết chuyển chi phí nguyên, vật liệu trực tiếp.
--	---

10.2.2. KẾ TOÁN TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI THƯỜNG XUYÊN (tiếp theo)

a. Kế toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp:

- Kế toán tổng hợp chi phí nguyên vật liệu trực tiếp thể hiện qua sơ đồ:



10.2.2. KẾ TOÁN TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI THƯỜNG XUYÊN (tiếp theo)

b. Kế toán chi phí nhân công trực tiếp

Tiền lương, phụ cấp lương, tiền ăn ca và các khoản trích BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN trên tiền lương của lao động trực tiếp.

10.2.2. KẾ TOÁN TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI THƯỜNG XUYÊN (tiếp theo)

b. Kế toán chi phí nhân công trực tiếp:

- Tài khoản kế toán:

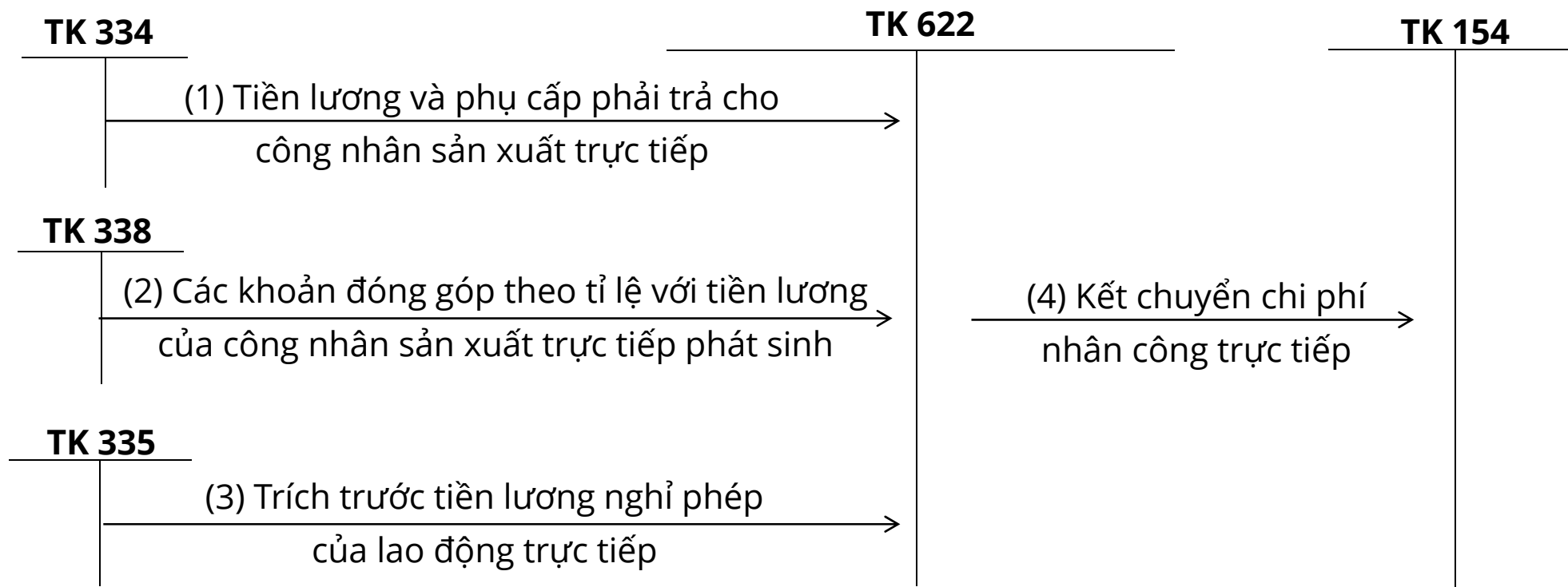
Tài khoản 622

Tập hợp chi phí nhân công trực tiếp phát sinh.	Kết chuyển (phân bổ) chi phí nguyên, vật liệu trực tiếp.
--	--

10.2.2. KẾ TOÁN TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI THƯỜNG XUYÊN (tiếp theo)

b. Kế toán chi phí nhân công trực tiếp:

- Tài khoản kế toán:



10.2.2. KẾ TOÁN TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI THƯỜNG XUYÊN (tiếp theo)

c. Kế toán chi phí sản xuất chung:

- Là các chi phí liên quan đến việc phục vụ, quản lí sản xuất trong phạm vi các phân xưởng, tổ, đội sản xuất, chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ dùng cho quản lí phân xưởng, khấu hao tài sản cố định...
- Chứng từ kế toán
 - Hóa đơn bán hàng, hóa đơn giá trị gia tăng.
 - Biên lai thu tiền.
 - Giấy đề nghị tạm ứng, phiếu chi.
 - Hóa đơn mua bán...
 - Bảng tính và phân bổ khấu hao....

10.2.2. KẾ TOÁN TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI THƯỜNG XUYÊN (tiếp theo)

c. Kế toán chi phí sản xuất chung:

- Tài khoản kế toán

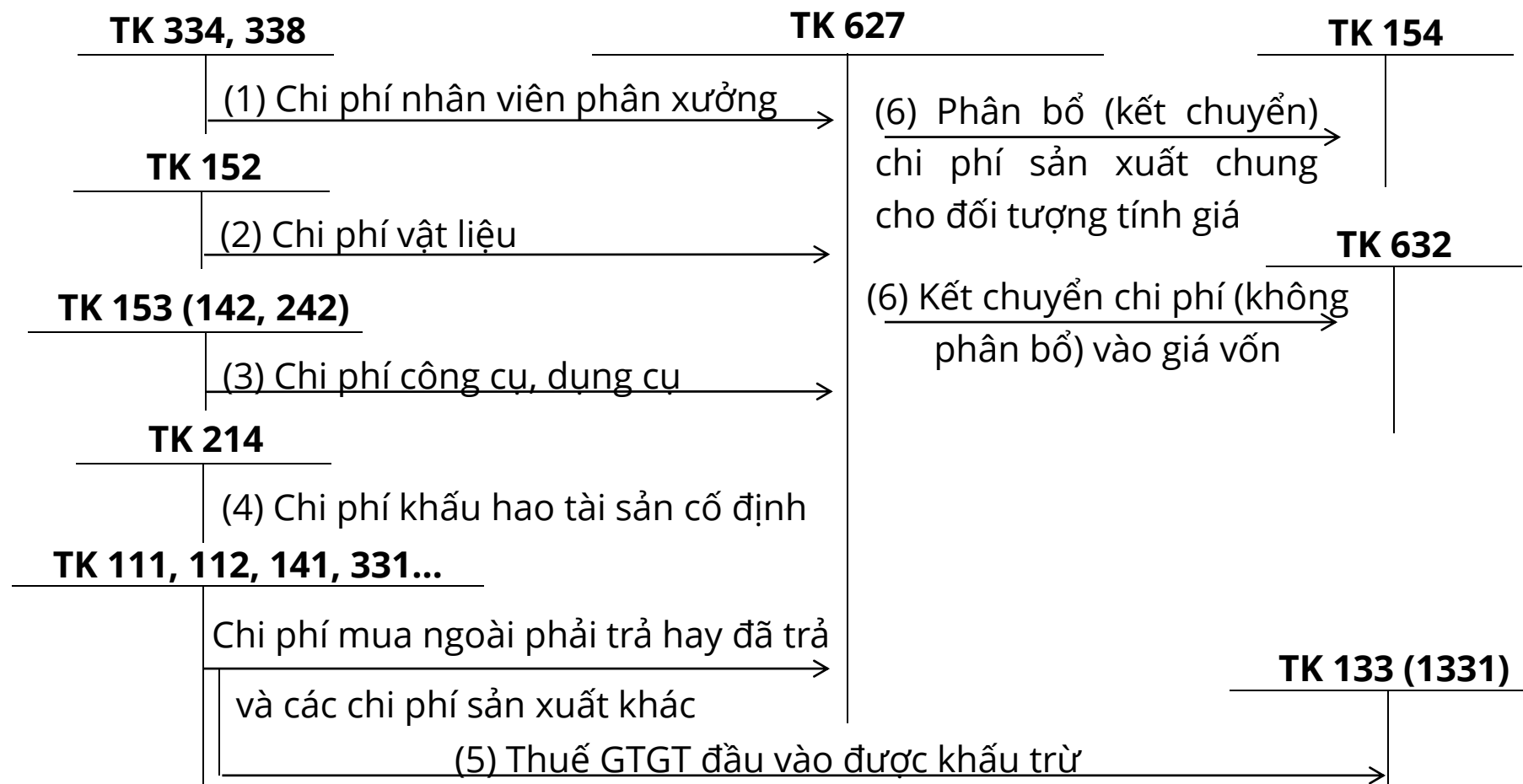
Tài khoản 627

Chi phí sản xuất chung phát sinh trong kì.	<ul style="list-style-type: none">• Các khoản ghi giảm chi phí sản xuất chung.• Kết chuyển (phân bổ) chi phí sản xuất chung vào các tài khoản liên quan để tính giá thành sản phẩm.
--	--

10.2.2. KẾ TOÁN TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI THƯỜNG XUYÊN (tiếp theo)

c. Kế toán chi phí sản xuất chung:

- Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất chung thể hiện qua sơ đồ:



10.2.2. KẾ TOÁN TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI THƯỜNG XUYÊN (tiếp theo)

d. Tập hợp chi phí sản xuất toàn doanh nghiệp

Tài khoản 154

Số dư đầu kì	
Tổng hợp chi phí sản xuất phát sinh trong kì.	<ul style="list-style-type: none"> Các khoản ghi giảm chi phí sản phẩm. Tổng giá thành sản xuất thực tế hay chi phí thực tế của sản phẩm dịch vụ đã hoàn thành.
Số dư cuối kì: Chi phí thực tế của sản phẩm dịch vụ dở dang, chưa hoàn thành.	

$$\text{Giá thành} = \begin{array}{c} \text{Chi phí} \\ \text{sản xuất} \\ \text{dở dang đầu kì} \end{array} + \begin{array}{c} \text{Chi phí} \\ \text{sản xuất} \\ \text{phát sinh trong kì} \end{array} - \begin{array}{c} \text{Chi phí} \\ \text{sản xuất} \\ \text{dở dang cuối kì} \end{array}$$

10.2.2. KẾ TOÁN TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI THƯỜNG XUYÊN (tiếp theo)

e. Kiểm kê và đánh giá sản phẩm dở dang

Đánh giá sản phẩm dở dang theo chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc chi phí nguyên vật liệu trực tiếp).

Đánh giá giá trị sản phẩm dở dang theo khối lượng sản phẩm hoàn thành tương đương.

Xác định giá trị sản phẩm dở dang theo 50% chi phí chế biến.

Xác định giá trị sản phẩm dở dang theo chi phí định mức hoặc kế hoạch.

10.2.2. KẾ TOÁN TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI THƯỜNG XUYÊN (tiếp theo)

e. Kiểm kê và đánh giá sản phẩm dở dang

Ví dụ 1: Đánh giá sản phẩm dở dang theo chi phí nguyên vật liệu.

Trong kì, Công ty **Lòng Tin** có số liệu về chi phí sản xuất như sau:

- Chi phí sản xuất dở dang đầu tháng là: 1.000;
- Chi phí sản xuất phát sinh trong tháng là 16.000, trong đó chi phí nguyên vật liệu chính là 12.000, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp là 12.600;
- Cuối kì hoàn thành nhập kho 1.600 sản phẩm, sản phẩm dở dang là 400 sản phẩm, mức độ hoàn thành đạt 60%.

Trả lời:

Chi phí sản xuất dở dang theo chi phí nguyên vật liệu chính:

$$\text{Chi phí sản xuất dở dang cuối tháng} = \frac{1.000 + 12.000}{1.600 + 400} \times 400 = 2.600$$

10.2.2. KẾ TOÁN TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI THƯỜNG XUYÊN (tiếp theo)

- **Chi phí sản xuất dở dang theo chi phí nguyên vật liệu trực tiếp** (Giả sử đầu kỳ chi phí nguyên vật liệu chính 900, chi phí nguyên vật liệu phụ 100):

$$\text{Chi phí nguyên vật liệu chính dở dang cuối tháng} = \frac{900 + 12.000}{1.600 + 400} \times 400 = 2.580$$

$$\text{Chi phí nguyên vật liệu phụ dở dang cuối tháng} = \frac{100 + 600}{1.600 + 400 \times 0,6} \times 240 = 91,3$$

$$\text{Giá trị sản phẩm dở dang cuối tháng} = 2.580 + 91,3 = 2.671,3$$

10.2.2. KẾ TOÁN TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI THƯỜNG XUYÊN (tiếp theo)

e. Kiểm kê và đánh giá sản phẩm dở dang

Ví dụ 2: Đánh giá giá trị sản phẩm dở dang theo khối lượng sản phẩm hoàn thành tương đương.

Trong kì, Công ty **Quê Hương** có số liệu về chi phí sản xuất như sau:

- Chi phí sản xuất dở dang đầu tháng là: 1.000, trong đó chi phí nguyên vật liệu chính là 500, chi phí nhân công trực tiếp là 200 và chi phí sản xuất chung là 300.
- Chi phí sản xuất phát sinh trong tháng là 16.000, trong đó chi phí nguyên vật liệu chính là 12.600, chi phí nhân công trực tiếp là 1.400, chi phí sản xuất chung là 2.000.
- Cuối kì hoàn thành nhập kho 1.600 sản phẩm, sản phẩm còn dở dang là 400 sản phẩm, tỉ lệ hoàn thành là 40%.

10.2.2. KẾ TOÁN TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI THƯỜNG XUYÊN (tiếp theo)

e. Kiểm kê và đánh giá sản phẩm dở dang

Ví dụ 2: Đánh giá giá trị sản phẩm dở dang theo khối lượng sản phẩm hoàn thành tương đương.

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí nguyên vật liệu chính trong} \\ \text{sản phẩm dở dang cuối tháng} \end{array} = \frac{500 + 12.600}{1.600 + 400} \times 400 = 2.620$$

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí nhân công trực tiếp trong sản} \\ \text{phẩm dở dang cuối tháng} \end{array} = \frac{200 + 1.400}{1.600 + (400 \times 40\%)} \times (400 \times 40\%) = 145,45$$

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí sản xuất chung trong} \\ \text{sản phẩm dở dang cuối tháng} \end{array} = \frac{300 + 2.000}{1.600 + (400 \times 40\%)} \times (400 \times 40\%) = 209,1$$

$$\text{Chi phí sản xuất dở dang cuối tháng} = 2.620 + 145,45 + 209,1 = 2.974,55$$

10.2.2. KẾ TOÁN TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI THƯỜNG XUYÊN (tiếp theo)

e. Kiểm kê và đánh giá sản phẩm dở dang

Ví dụ 3: Đánh giá sản phẩm dở dang theo 50% chi phí chế biến.

Công ty **Đại Phát** có số liệu về chi phí sản xuất như sau:

- Chi phí sản xuất dở dang đầu tháng là: 1.000, trong đó chi phí nguyên vật liệu chính là 500, chi phí nhân công trực tiếp là 200 và chi phí sản xuất chung là 300.
- Chi phí sản xuất phát sinh trong tháng là 16.000, trong đó chi phí nguyên vật liệu chính là 12.600, chi phí nhân công trực tiếp là 1.400, chi phí sản xuất chung là 2.000.
- Cuối kì hoàn thành nhập kho 1.600 sản phẩm, sản phẩm còn dở dang là 400 sản phẩm.

10.2.2. KẾ TOÁN TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI THƯỜNG XUYÊN (tiếp theo)

e. Kiểm kê và đánh giá sản phẩm dở dang

Ví dụ 3: Đánh giá sản phẩm dở dang theo 50% chi phí chế biến.

$$\text{Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp trong sản phẩm dở dang cuối tháng} = \frac{500 + 12.600}{1.600 + 400} \times 400 = 2.620$$

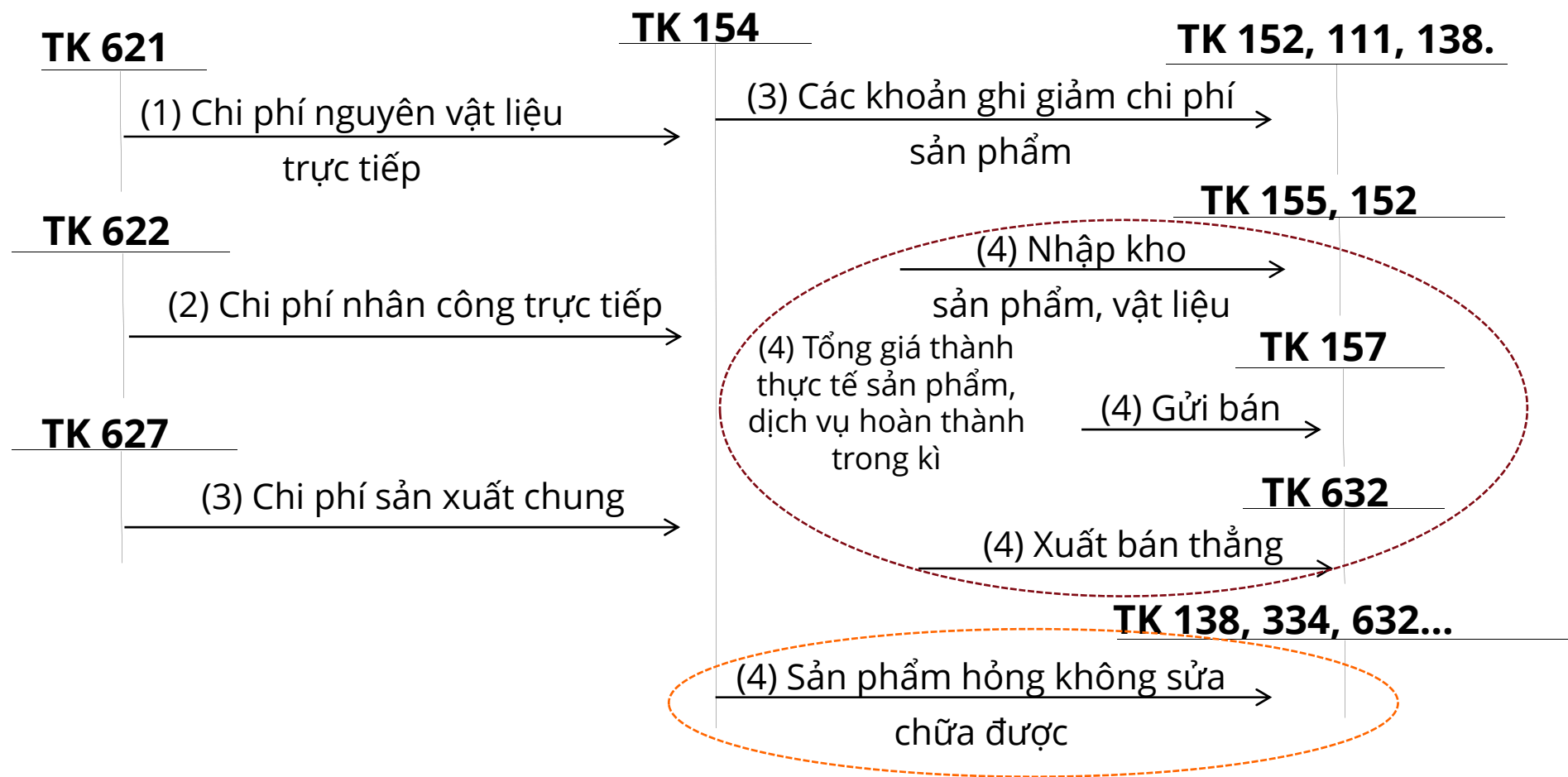
$$\text{Chi phí chế biến trong sản phẩm dở dang cuối tháng} = \frac{500 + 3.400}{1.600 + (400 \times 50\%)} \times (400 \times 50\%) = 433,3$$

$$\text{Chi phí sản xuất dở dang cuối tháng} = 2.620 + 433,3 = 3.053,3$$

10.2.2. KẾ TOÁN TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI THƯỜNG XUYÊN (tiếp theo)

f. Tập hợp chi phí toán doanh nghiệp

Trình tự ghi sổ một số nghiệp vụ kế toán liên quan đến tập hợp chi phí sản phẩm:



10.2.2. KẾ TOÁN TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI THƯỜNG XUYÊN (tiếp theo)

Căn cứ vào đánh giá sản phẩm dở dang và chi phí sản xuất đã tập hợp được:

Phương pháp tính giá thành: Một phương pháp hay hệ thống phương pháp được sử dụng để tính giá thành sản phẩm, nó mang tính thuần túy kỹ thuật tính toán chi phí cho từng đối tượng tính giá thành.

Phương pháp trực tiếp (Phương pháp giản đơn)

Phương pháp tổng cộng chi phí

Phương pháp hệ số

Phương pháp tỷ lệ

Phương pháp liên hợp

10.2.2. KẾ TOÁN TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI THƯỜNG XUYÊN (tiếp theo)

Ví dụ 4. Tính giá theo phương pháp giản đơn

Số liệu về tình hình sản xuất sản phẩm của Công ty **Lưu Bút** trong tháng 9/N như sau: (Đơn vị: 1.000 đồng)

- Chi phí sản xuất dở dang đầu kì: 3.600
- Chi phí sản xuất phát sinh trong kì là 340.200 (nguyên vật liệu trực tiếp: 150.000; nhân công trực tiếp: 100.000 và chi phí sản xuất chung: 90.200).
- Chi phí sản xuất dở dang cuối kì: 2.400
- Cuối tháng 9/N, Công ty hoàn thành nhập kho 2.000 sản phẩm, sản phẩm dở dang cuối kì: 100 sản phẩm.

Trả lời: Ta xác định tổng giá thành và giá thành đơn vị sản phẩm như sau:

Tổng giá thành sản phẩm = $3.600 + 340.200 - 2.400 = 341.400$

Giá thành 1 sản phẩm = $341.100/2.000 = 170,55$

10.2.2. KẾ TOÁN TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI THƯỜNG XUYÊN (tiếp theo)

Ví dụ 5: Tính giá theo Phương pháp hệ số

Công ty **Thu Chi** sản xuất 3 loại sản phẩm X, Y, Z có tình hình sản xuất như sau (Đvt: 1.000 đồng)

- Chi phí sản xuất dở dang đầu kì: 2.800; Chi phí sản xuất phát sinh trong kì: 95.000, trong đó chi phí nguyên vật liệu chính: 56.000
- Kết quả sản xuất thu được 110 sản phẩm X, 130 sản phẩm Y, 123 sản phẩm Z. Sản phẩm dở dang cuối kì được đánh giá theo nguyên vật liệu chính. Số lượng sản phẩm dở dang X, Y, Z lần lượt là 6, 7 và 5. Biết hệ số tính giá thành sản phẩm của X là 1,1; Y là 1,2 và Z là 1.

10.2.2. KẾ TOÁN TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI THƯỜNG XUYÊN (tiếp theo)

Ví dụ 5: Tính giá theo Phương pháp hệ số

Trả lời:

- Số lượng sản phẩm gốc = $110 \times 1,1 + 130 \times 1,2 + 123 \times 1 = 400$
- Số lượng sản phẩm gốc dở dang = $6 \times 1,1 + 7 \times 1,2 + 5 \times 1 = 20$
- Chi phí sản xuất dở dang cuối kỳ = $\frac{2.800 + 56.000}{400 + 20} \times 20 = 2.800$
- Tổng giá thành nhập kho: Tổng Z = $2.800 + 95.000 - 2.800 = 95.000$.
- Tính giá thành đơn vị sản phẩm chuẩn = $\frac{95.000}{400} = 237,5/\text{sản phẩm}$

10.2.2. KẾ TOÁN TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI THƯỜNG XUYÊN (tiếp theo)

- Tính tổng giá thành từng loại sản phẩm:
 - Tổng giá thành sản phẩm X = $110 \times 1,1 \times 237,5 = 28.737,5$
 - Tổng giá thành sản phẩm Y = $130 \times 1,2 \times 237,5 = 37.050$
 - Tổng giá thành sản phẩm Z = $123 \times 1,0 \times 237,5 = 29.212,5$
- Tính giá thành từng loại sản phẩm:

$$\text{Sản phẩm X} = \frac{28.737,5}{110} = 261,25/\text{sản phẩm}$$

$$\text{Sản phẩm Y} = \frac{37.050}{130} = 285/\text{sản phẩm}$$

$$\text{Sản phẩm Z} = \frac{29.212,5}{123} = 237,5/\text{sản phẩm}$$

10.2.2. KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI THƯỜNG XUYÊN (tiếp theo)

Ví dụ 6: Phương pháp tính giá thành tỷ lệ:

Công ty **Đất Việt** trong cùng quy trình công nghệ sản xuất thu được 3 loại sản phẩm A, B, C với số liệu như sau: (Đơn vị: 1.000 đồng)

- Chi phí sản xuất dở dang đầu kỳ: 250.000
- Chi phí sản xuất phát sinh trong kỳ: 1.500.000
- Chi phí sản xuất dở dang cuối kỳ: 184.000
- Số sản phẩm hoàn thành: 600 sản phẩm A, 500 sản phẩm B và 800 sản phẩm C
- Giá thành định mức: 850/sản phẩm A, 600/sản phẩm B và 800/sản phẩm C

Trả lời:

Tổng giá thành thực tế: $250.000 + 1.500.000 - 184.000 = 1.566.000$

Tổng giá thành định mức = $600 \times 850 + 500 \times 600 + 800 \times 800 = 1.450.000$

Tỷ lệ điều chỉnh giá thành = $1.566.000 / 1.450.000 = 1,08$

10.2.2. KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI THƯỜNG XUYÊN (tiếp theo)

Ví dụ 6: Phương pháp tính giá thành tỷ lệ:

Giá thành thực tế 1 SP A = $850 \times 1,08 = 918$

=> Tổng giá thành thực tế SP A = $918 \times 600 = 550.800$

Giá thành thực tế 1 SP B = $600 \times 1,08 = 648$

=> Tổng giá thành thực tế SP B = $648 \times 500 = 324.000$

Giá thành thực tế 1 SP C = $800 \times 1,08 = 864$

=> Tổng giá thành thực tế SP C = $864 \times 800 = 691.200$

TỔNG KẾT CUỐI BÀI

- Giới thiệu chung về chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm;
- Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm:
 - Tập hợp chi phí:
 - Tập hợp trực tiếp;
 - Phân bổ gián tiếp.
 - Kế toán tính giá thành sản phẩm:
 - Đánh giá sản phẩm dở dang;
 - Kế toán tổng hợp chi phí;
 - Kế toán tính giá thành sản phẩm.